

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN - TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Pơ Loong Đếch

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Đình Hương

+ Ông Phạm Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 05/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

HỒ VĂN T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1972; tại: Huyện Đ, tỉnh K T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã Phước X, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Gié Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A M (Chết) và bà Y L (1954); vợ Hồ Thị V (1974), có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *có mặt*.

**** Người phiên dịch cho bị cáo Hồ Văn T:*** Bà Hồ Thị H; trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; *có mặt*.

**** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T:*** Bà Ngô Thị Diễm - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt*.

**** Nguyên đơn dân sự:*** Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn; địa chỉ trụ sở: Thôn M, xã Phước X, huyện P, tỉnh Q.

Người được ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/11/2020): Ông Nguyễn Tấn H - Chức vụ: Phó trạm trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn; *có mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Bà Hồ Thị V; trú tại: Thôn N, xã Phước X, huyện P, tỉnh Q; *có mặt.*

-Ông Hồ Thanh C; trú tại: Thôn N, xã Phước X, huyện P, tỉnh Q; *có mặt.*

NỘI VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2020, Hồ Văn T nói với vợ là Hồ Thị V và con trai Hồ Thanh C vào khu vực rừng tự nhiên tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q để phát rừng làm rẫy. Hồ Văn T, Hồ Thị V và Hồ Thanh C dùng rựa phát chủ yếu dây leo, bụi rậm trong một ngày thì không phát nữa; mấy ngày sau Hồ Văn T một mình dùng cưa máy đã cưa hạ hết những cây gỗ lớn trong diện tích rừng đã phát. Đến tháng 4/2020, một mình Hồ Văn T đốt rẫy đã phát và trong lúc đang dọn rẫy thì bị lực lượng bảo vệ rừng xã X phát hiện lập biên bản.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Tổng diện tích rừng mà Hồ Văn T đã phát, đốt là $3.230m^2$, thiệt hại về lâm sản $14,817m^3$ gỗ tròn từ nhóm III-VIII. Theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt, điều chỉnh bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011 – 2020 thì diện tích rừng bị phát, đốt tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q là rừng tự nhiên được quy hoạch là rừng phòng hộ, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn quản lý, bảo vệ.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam kết luận: Giá trị thiệt hại khối lượng gỗ do chặt phá tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q là tang vật vụ án “Hủy hoại rừng” có khối lượng $14,817m^3$ gỗ tròn từ nhóm III-VIII có giá 33.904.500 đồng và thiệt hại về môi trường $3.230m^2$ rừng phòng hộ với số tiền 135.618.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 cưa máy hiệu STIHL màu trắng – cam, không có lam và sên của Hồ Văn T dùng để cưa hạ cây gỗ trên rẫy đã phát trái phép.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSPS-HS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khai nhận:

Bị cáo Hồ Văn T khai nhận: Tháng 3/2020, bị cáo nói với vợ là Hồ Thị V và con trai Hồ Thanh C vào khu vực cạnh rẫy cũ của gia đình để phát rừng làm rẫy. Bị cáo cùng với vợ và con dùng rựa phát chủ yếu dây leo, bụi rậm trong một ngày, đến ngày hôm sau một mình bị cáo dùng cưa máy đã cưa hạ cây gỗ trên rẫy đã phát và đến tháng 4/2020 một mình bị cáo đốt rẫy; trong lúc đang dọn rẫy trồng lúa thì bị lực lượng bảo vệ rừng xã X phát hiện. Mục đích bị cáo phát rừng để làm rẫy trồng lúa, việc phát rừng làm rẫy không có ai xúi giục, vợ và con trai của bị cáo chỉ tham gia phát chủ yếu dây leo, bụi rậm; không tham gia cưa hạ cây và cũng không tham gia đốt rẫy đã phát; cưa máy là của bị cáo đã giao nộp cho Công an, trước khi phát rừng làm rẫy bị cáo không có bàn bạc gì với vợ con. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị đánh đập, không bị ép cung, bị cáo không nhận tội thay cho ai, hành vi phát rừng làm rẫy của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bà Hồ Thị V khai: Tôi có tham gia phát rừng làm rẫy cùng với chồng và con trai, dùng rựa để phát dây leo, bụi rậm trong một ngày. Còn việc cưa hạ cây và đốt rẫy do một mình chồng tôi làm, không biết là rừng cấm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu đất sản xuất nên tôi nghe theo chồng đi phát rừng làm rẫy.

Ông Hồ Thanh C khai: Tôi có đi phát giúp cho bố tôi một tằm rẫy, tôi cùng với bố mẹ dùng rựa phát dây leo, bụi rậm trong một ngày; còn việc cưa hạ cây và đốt rẫy đã phát thì tôi không tham gia, do bố tôi làm. Tôi chỉ phát giúp cho bố một ngày, không lấy công, mục đích bố tôi phát rừng để làm rẫy.

Đại diện của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn khai: Rừng mà Hồ Văn T phát, đốt tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q được quy hoạch là rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn quản lý, bảo vệ. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng mà bị cáo Hồ Văn T phát, đốt là 3.230m² thiệt hại về gỗ 14,817m³ gỗ tròn từ nhóm III-VIII, số gỗ trên không tận thu được do bị mục, cháy đã tiêu hủy. Yêu cầu bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường thiệt hại về lâm sản và môi trường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn theo quy định của pháp luật.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định loại rừng, xác định thiệt hại về gỗ và môi trường; lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Xét thấy vào tháng 3/2020 bị cáo Hồ Văn T đã có hành vi phát, đốt rừng trái phép với diện 3.230m² rừng tự nhiên được quy hoạch là rừng phòng hộ tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q gây thiệt hại về lâm sản 14,817m³ gỗ tròn từ nhóm III-VIII với số tiền 33.904.500 đồng và thiệt hại về môi trường 135.618.000 đồng. Hành vi phát, đốt rừng phòng hộ trái phép của bị cáo Hồ Văn T đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế; mục đích phát, đốt rừng để làm rẫy; gia đình có công với cách mạng, bị cáo đã nộp khắc phục thiệt hại trước về gỗ và môi trường 10.000.000 đồng nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, bị cáo là người được công nhận có uy tín của thôn N, xã X và là người nhận bảo vệ rừng, lẽ ra bị cáo phải gương mẫu chấp hành pháp luật thế nhưng bị cáo lại có hành vi phát, đốt rừng phòng hộ làm rẫy trái phép. Hơn nữa, tình hình phát, đốt rừng tự nhiên là rừng phòng hộ tại khu vực thôn N, xã X diễn biến phức tạp nên cần xử phạt nghiêm.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ: **12 – 15** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hồ Văn T không có việc làm và thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584,589 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường thiệt hại về lâm sản và môi trường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn với tổng số tiền 169.522.500 đồng (trong đó thiệt hại về lâm sản 14,817m³ gỗ tròn với số tiền 33.904.500 đồng và về môi trường 3.230m² với số tiền 135.618.000 đồng) nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp khắc phục trước 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 159.522.500 đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) cửa máy hiệu STIHL màu trắng-cam, không có lam và sên của bị cáo Hồ Văn T dùng để cưa hạ cây gỗ trên rẫy đã phát trái phép.

Đối với 14,817m³ gỗ tròn từ nhóm III-VIII do bị mục, cháy không tận thu được, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy tại hiện trường nên không đề cập.

Đối với bà Hồ Thị V và ông Hồ Thanh C là vợ con của bị cáo đã tham gia dùng rựa phát rừng chủ yếu là phát dây leo, bụi rậm cùng với bị cáo Hồ Văn T; bà Hồ Thị V và ông Hồ Thanh C không tham gia cưa hạ cây và cũng không tham gia đốt rẫy đã phát, chưa có tiền án, tiền sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Thống nhất về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “Hủy hoại rừng”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh

gia đình khó khăn, dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế; mục đích phát rừng để làm nương rẫy, không có mục đích gì khác; gia đình có công với cách mạng, đã bồi thường thiệt hại trước về lâm sản và môi trường 10.000.000 đồng nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không phạt bổ sung.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin miễn nộp nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp.

Bị cáo Hồ Văn T đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận gì thêm, nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đôi đáp của Kiểm sát viên: Không thống nhất áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của người bào chữa. Vì, bị cáo là người có uy tín của thôn, là người trực tiếp nhận bảo vệ rừng, lẽ ra bị cáo phải gương mẫu không phát rừng làm rẫy trái phép; hơn nữa tình hình phát rừng phòng hộ làm rẫy tại khu vực thôn N, xã X diễn biến phức tạp. Xử phạt bị cáo được hưởng án treo là không có tinh nghiêm minh, không có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị V và ông Hồ Thanh C không tranh luận gì.

Đại diện của nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn yêu cầu bị cáo Hồ Văn T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại thiệt hại về lâm sản và môi trường theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội V vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của điều tra viên; của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Nên các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hồ Văn T biết và nhận thực rõ hành vi phát rừng làm rẫy trái phép là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phát, đốt rừng làm rẫy trái phép tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q được quy hoạch là rừng phòng hộ với diện tích 3.230m² gây thiệt hại về lâm sản 14,817m³ gỗ tròn từ nhóm III-VIII với số tiền 33.904.500 đồng và thiệt hại về môi trường 135.618.000 đồng.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường; xác định diện tích rừng, xác định loại rừng bị phát, đốt trái phép; kết luận định giá thiệt hại về lâm sản và môi trường; luận tội của Kiểm sát viên; luận cứ của người bào chữa; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi phát, đốt rừng phòng hộ làm rẫy trái phép với diện tích 3.230m² tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q của bị cáo Hồ Văn T đã cấu thành tội “Hủy hoại rừng” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn T theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối bị cáo thì thấy: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phát, đốt rừng phòng hộ làm rẫy trái phép của bị cáo Hồ Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng. Người thực hiện hành vi phát, đốt rừng làm rẫy là rừng phòng hộ vào tháng 3/2020 tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q chính là bị cáo Hồ Văn T do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phát, đốt rừng trái phép của mình. Bị cáo Hồ Văn T được công nhận là người có uy tín của thôn N, xã X và là người trực tiếp nhận bảo vệ rừng, lẽ ra bị cáo phải gương mẫu chấp hành về quản lý, bảo vệ rừng, không xâm hại đến rừng thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phát, đốt rừng phòng hộ trái phép. Hơn nữa xét thấy tình hình phát rừng phòng hộ làm rẫy trái phép tại khu vực thôn N, xã X diễn biến phức tạp nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, nhân thân tốt; tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng, bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục trước thiệt hại về gỗ và môi trường 10.000.000 đồng nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nhằm

thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước nên chấp nhận như đề nghị của người bào chữa áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa, xét thấy bị cáo Hồ Văn T không có việc làm và thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung.

[5] Đối với bà Hồ Thị V và ông Hồ Thanh C là vợ con của bị cáo Hồ Văn T đã tham gia dùng rựa phát rừng chủ yếu dây leo, bụi rậm; không tham gia cưa hạ cây và cũng không tham gia đốt rẫy đã phát, chưa có tiền án, tiền sự nên không đề cập đến việc xử lý hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584,589 Bộ luật dân sự, tuyên buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường thiệt hại về lâm sản và môi trường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn với tổng số tiền 169.522.500 đồng nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp khắc phục trước 10.000.000 đồng, bị cáo Hồ Văn T còn phải tiếp tục bồi thường với số tiền 159.522.500 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) cưa máy hiệu STIHL màu trắng – cam, không có lam và sên của bị cáo Hồ Văn T dùng để cưa hạ cây gỗ trên rẫy đã phát trái phép.

Đối với 14,817m³ gỗ tròn từ nhóm III-VIII không tận thu được do bị mục, cháy, Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã tiêu hủy tại hiện trường nên không đề cập.

Tuyên giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tiếp tục quản lý, bảo vệ diện tích rừng 3.230m² là rừng phòng hộ mà bị cáo Hồ Văn T đã xâm hại, địa điểm diện tích rừng tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của người bào chữa, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Hồ Văn T được miễn nộp cả án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

HỒ VĂN T: **15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2020).

Tuyên giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Q nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trường hợp bị cáo Hồ Văn T đi khỏi nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, tuyên buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường thiệt hại về lâm sản và môi trường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam với số tiền 169.522.500 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục trước 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), trong đó 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Phước Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Phước Sơn và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nộp tại biên lai thu tiền số 002320 lập ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Hồ Văn T còn phải tiếp tục bồi thường với số tiền 159.522.500 đồng (một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường của bản án sơ thẩm đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch sung quỹ Nhà nước 01 (một) cửa máy hiệu STIHL màu trắng – cam (không rõ chất lượng), không có lam và sơn của bị cáo Hồ Văn T dùng để cưa hạ cây gỗ trên rẫy đã phát trái phép (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/11/2020).

Tuyên giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tiếp tục quản lý, bảo vệ diện tích 3.230m² rừng tự nhiên là rừng phòng hộ do

bị cáo Hồ Văn T đã xâm hại, địa điểm diện tích rừng tại khoảnh 10 tiểu khu 633 thuộc xã X, huyện P, tỉnh Q.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Hồ Văn T được miễn nộp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Tòa án tỉnh Q.Nam;
- VKS tỉnh Q.Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Pho Loong Đếch